

Số: 2428/QĐ - BTC

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Hợp tác quốc tế là đơn vị thuộc Bộ Tài chính, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện nhiệm vụ hội nhập kinh tế quốc tế và hợp tác tài chính quốc tế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; quản lý các chương trình hợp tác, dự án có sự tài trợ của nước ngoài và tổ chức thực hiện công tác đối ngoại của Bộ Tài chính.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành chiến lược hội nhập và hợp tác quốc tế của Bộ Tài chính; chương trình hành động, kế hoạch triển khai nhiệm vụ về hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

2. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về hội nhập và hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Xây dựng phương án và tham gia đàm phán, ký kết:

a) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, đơn vị trong và ngoài Bộ Tài chính xây dựng phương án đàm phán hội nhập, các nội dung về hợp tác tài chính quốc tế trong lĩnh vực tài chính thuộc nhiệm vụ của Bộ Tài chính; tham gia ý kiến với các Bộ, ngành trong quá trình đàm phán, ký kết các điều ước, thỏa thuận quốc tế theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Tham gia đoàn đàm phán của Chính phủ hoặc đoàn đàm phán của các cơ quan khác với các đối tác nước ngoài trên cơ sở phương án đàm phán về hội nhập kinh tế quốc tế đã được phê duyệt.

c) Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính để trình cấp có thẩm quyền về việc ký kết các điều ước, thỏa thuận quốc tế nhân danh nước CHXHCN Việt Nam và nhân danh Chính phủ Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế, ngoại trừ các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và vay nợ nước ngoài, về hợp tác trong lĩnh vực thuế, hải quan.

4. Triển khai thực hiện nhiệm vụ hội nhập và hợp tác tài chính quốc tế đã ký kết:

a) Chủ trì điều phối thực hiện nhiệm vụ giải trình chính sách trong khuôn khổ cam kết WTO và trong khuôn khổ đàm phán kinh tế thị trường của Việt Nam.

b) Chủ trì tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính xây dựng biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt (FTA).

c) Phối hợp với các đơn vị thực hiện nhiệm vụ của Bộ Tài chính trong khuôn khổ các Ủy ban liên Chính phủ và Ủy ban hỗn hợp hoặc hợp tác kinh tế theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính; triển khai cơ chế giám sát kinh tế vĩ mô phục vụ nhiệm vụ hợp tác tài chính khu vực ASEAN + 3.

d) Tham gia các vụ kháng kiện thương mại theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính; phối hợp với các tổ chức, đơn vị có liên quan triển khai các biện pháp tự vệ trong khuôn khổ các thỏa thuận thương mại tự do theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

đ) Tham gia các Ủy ban thực thi Hiệp định thương mại đã được ký kết theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính; tổ chức hoặc tham gia các hoạt động hợp tác tài chính quốc tế trên cơ sở phương án, nội dung, thỏa thuận đã được phê duyệt.

e) Phối hợp với các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ triển khai các cam kết quốc tế thuộc lĩnh vực hội nhập quốc tế của Bộ Tài chính và giám sát việc tổ chức thực hiện của các đơn vị.

g) Quản lý thành viên của Bộ Tài chính tại cơ quan đại diện của Việt Nam bên cạnh tổ chức thương mại thế giới và các cơ quan, tổ chức quốc tế khác theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5. Quản lý chương trình, dự án:

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị trong công tác vận động tài trợ nước ngoài cho các chương trình hợp tác và dự án của Bộ Tài chính.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình hình thành, thiết kế, đàm phán, xây dựng văn kiện, thẩm định và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án sử dụng tài trợ nước ngoài của Bộ Tài chính.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan quản lý, theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án; đề xuất biện pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

6. Quản lý hoạt động đối ngoại:

a) Chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động đối ngoại của Bộ Tài chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Bộ các đơn vị thuộc Bộ xử lý các vướng mắc, khiếu nại của các đối tác nước ngoài liên quan đến các lĩnh vực của Bộ Tài chính.

c) Tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại của Bộ Tài chính theo phân cấp.

d) Trực tiếp thực hiện hoặc hỗ trợ cán bộ, công chức của các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ (*trừ các tổ chức được phân cấp về quản lý cán bộ*) liên quan đến các thủ tục về hộ chiếu, thị thực xuất nhập cảnh.

7. Thông tin tuyên truyền đối ngoại:

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các tổ chức, đơn vị trong và ngoài Bộ tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về nhiệm vụ hội nhập và hợp tác quốc tế thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

b) Làm đầu mối trong việc đối thoại chính sách và cung cấp thông tin về chính sách tài chính của Việt Nam cho các đối tác nước ngoài trong khuôn khổ Hội nghị xúc tiến đầu tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính các nước ASEAN hoặc trong khuôn khổ hợp tác song phương theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

8. Tổ chức nghiên cứu khoa học hoặc hợp tác nghiên cứu khoa học với các đơn vị trong và ngoài ngành theo kế hoạch và nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

9. Tổ chức thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về việc triển khai các thoả thuận, cam kết về hội nhập và hợp tác tài chính quốc tế; báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện chương trình, dự án của Bộ Tài chính; báo cáo việc thực hiện các nhiệm vụ được Bộ trưởng Bộ Tài chính phân công.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Vụ Hợp tác quốc tế có Vụ trưởng và một số Phó Vụ trưởng theo quy định.

Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính về toàn bộ hoạt động của Vụ; quản lý công chức, tài sản được giao theo quy định.

Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng về nhiệm vụ được phân công.

Vụ Hợp tác quốc tế có các phòng:

- Phòng Hợp tác phát triển.
- Phòng Hội nhập tài chính song phương.
- Phòng Hội nhập tài chính khu vực.
- Phòng Hội nhập tài chính đa phương.

Nhiệm vụ cụ thể của các phòng do Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế quy định.

Vụ Hợp tác quốc tế làm việc theo tổ chức phòng kết hợp với chế độ chuyên viên. Đối với công việc thực hiện theo chế độ chuyên viên, Vụ trưởng phân công nhiệm vụ cho công chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn và năng lực chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Biên chế của Vụ Hợp tác quốc tế do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế

1. Tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 2 Quyết định này.

2. Yêu cầu các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ cung cấp các thông tin, tài liệu, phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ hội nhập kinh tế quốc tế, hợp tác tài chính quốc tế, quản lý chương trình, dự án và công tác đối ngoại của Bộ Tài chính.

3. Trực tiếp giao dịch hoặc ký các công văn giao dịch với các đối tác nước ngoài để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định.

4. Ký các văn bản hướng dẫn, giải thích, trả lời vướng mắc trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về hợp tác quốc tế của Bộ Tài chính và các văn bản ký thừa lệnh, uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính theo quy chế làm việc của Bộ Tài chính.

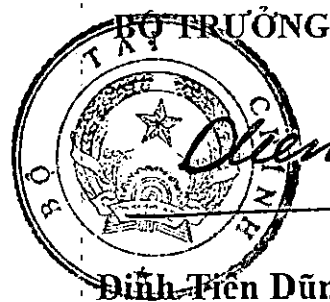
Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1135/QĐ-BTC ngày 27 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế.

Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: ✓

- Lãnh đạo Bộ;
- Như Điều 5;
- VP Đảng ủy, Công đoàn;
- Website Bộ Tài chính; ✓
- Lưu: VT, Vụ TCCB. (256)



Đinh Tiên Dũng